

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN CHO HỌC SINH LỚP 4 Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ MỸ THO THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

CURRENT SITUATION AND MEASURES FOR TEACHING WORD PROBLEM SOLVING TO GRADE 4 STUDENTS IN PRIMARY SCHOOLS IN MY THO CITY TOWARD COMPETENCY DEVELOPMENT

Phạm Thanh Nhiệm, Nguyễn Xuân Lộc*

*Trường Đại học Tiền Giang

Received: 18/12/2025; Accepted: 25/12/2025; Published: 08/01/2026

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu thực trạng dạy học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4 ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Mỹ Tho theo định hướng phát triển năng lực trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở khảo sát và phân tích thực tiễn, nghiên cứu chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong tổ chức dạy học, phương pháp và kiểm tra, đánh giá của giáo viên. Từ đó, bài báo đề xuất năm biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và kết quả thực nghiệm cho thấy các biện pháp có tính khả thi, góp phần nâng cao năng lực toán học, giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học cho học sinh lớp 4.

Từ khóa: dạy học giải toán có lời văn; năng lực toán học; tiếp cận phát triển năng lực; học sinh lớp 4.

Abstract: This paper investigates the current situation of teaching word problem solving for Grade 4 students in primary schools in My Tho City under a competency-based approach in the context of implementing the 2018 General Education Curriculum. Based on surveys and analysis of practical data, the study identifies both strengths and limitations in instructional organization, teaching methods, and assessment practices. Accordingly, five competency-oriented instructional measures are proposed, and experimental results indicate their feasibility and effectiveness in enhancing students' mathematical competence, problem-solving skills, and mathematical communication.

Keywords: word problem solving; mathematical competence; competency-based approach; Grade 4 students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực là yêu cầu xuyên suốt của Chương trình GDPT 2018. Ở tiểu học, dạy học giải toán có lời văn có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy, lập luận và năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh, đặc biệt đối với học sinh lớp 4.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc tổ chức dạy học giải toán có lời văn theo định hướng phát triển năng lực vẫn còn nhiều khó khăn trong lựa chọn phương pháp và tổ chức hoạt động học tập. Vì vậy, bài viết phân tích thực trạng dạy học nội dung này tại các trường tiểu học ở thành phố Mỹ Tho và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Toán.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số nghiên cứu về dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là xu hướng chủ đạo trong cải cách giáo dục hiện nay, chú trọng phát triển khả năng vận dụng kiến thức và giải quyết vấn đề của người học. Trong giáo dục toán học, nhiều nghiên cứu khẳng định dạy học giải toán có lời văn có vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy và năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh tiểu học, đặc biệt thông qua các bài toán gắn với thực tiễn.

Tại Việt Nam, nhiều công trình đã làm rõ cơ sở lý luận và khẳng định vai trò của dạy học giải toán có lời văn trong việc phát triển năng lực toán học cho học sinh. Tuy nhiên, các nghiên cứu còn mang tính khái quát, việc nghiên cứu một cách hệ thống dạy học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực vẫn còn hạn chế. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu nội dung này là cần thiết.

2.2. Kết quả đánh giá thực trạng dạy học giải toán có lời văn cho HS lớp 4 ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Mỹ Tho theo hướng phát triển năng lực

2.2.1. Giới thiệu tổ chức khảo sát

Chúng tôi triển khai khảo sát vào tháng 01/2025 đến tháng 3/2025 tại 03 trường tiểu học của thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bảng 2. Khách thể khảo sát

TT	Trường tiểu học	Số lượng
1	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	10
2	Trường Tiểu học Thủ Khoa Huân	11
3	Trường Tiểu học Đạo Thạnh	10
Tổng chung		31

2.2.2. Tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng

- Về thực trạng nhận thức của GV về dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL

Bảng 3. Đánh giá về thực trạng nhận thức của GV về dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL

TT	Nội dung	Điểm trung bình
1	Nhận thức của GV về vai trò và ý nghĩa của dạy học giải toán có lời văn theo định hướng phát triển NL	3,53
2	Thực trạng nhận thức về sự cần thiết của dạy học giải toán có lời văn theo định hướng phát triển NL	3,52
3	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học giải toán có lời văn cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL	3,38
Điểm trung bình chung		3,48

(Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu khảo sát)

Kết quả Bảng 3 cho thấy nhận thức của giáo viên về dạy học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4 theo định hướng tiếp cận năng lực ở mức trung bình khá, với điểm trung bình chung đạt 3,48. Các nội dung liên quan đến vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực có điểm trung bình tương đối cao (ĐTB = 3,53 và 3,52), cho thấy đa số giáo viên đã nhận thức được yêu cầu đổi mới dạy học Toán theo Chương trình GDPT 2018.

Tuy nhiên, mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực có điểm trung bình thấp hơn (ĐTB = 3,38), phản ánh khoảng cách giữa nhận thức và khả năng thực hiện trong thực tiễn. Điều này cho thấy việc chuyển hóa nhận thức thành năng lực tổ chức dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 vẫn còn hạn chế và cần tiếp tục được bồi dưỡng, hỗ trợ trong thời gian tới.

- Về thực trạng thực hiện dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL

Bảng 4. Đánh giá về thực trạng thực hiện dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL

TT	Nội dung	Điểm trung bình
1	Thực trạng tổ chức thực hiện dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL	3,53
2	Thực trạng chỉ đạo thực hiện dạy học giải toán có lời văn theo định hướng phát triển NL	3,58
3	Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học giải toán có lời văn theo định hướng phát triển NL	3,49
4	Thực trạng NL của HS trong dạy học giải toán cho HS lớp 4 theo định hướng tiếp cận NL	3,50
Điểm trung bình chung		3,53

(Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu khảo sát)

Kết quả bảng 4 cho thấy việc thực hiện dạy học giải toán cho học sinh lớp 4 theo định hướng tiếp cận năng lực tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Mỹ Tho đạt mức trung bình khá (ĐTB = 3,53). Công tác chỉ đạo được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,58), cho thấy vai trò điều hành của Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn bước đầu phát huy hiệu quả.

Các nội dung tổ chức dạy học, năng lực học sinh và kiểm tra, đánh giá có điểm trung bình tương đối đồng đều (ĐTB từ 3,49 đến 3,53), trong đó kiểm tra, đánh giá còn là khâu hạn chế. Kết quả này cho thấy

việc triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực đã có chuyển biến, song mức độ đáp ứng chưa cao, là cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

2.3. Đề xuất một số biện pháp dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực ở lớp 4

Xuất phát từ kết quả khảo sát thực trạng dạy học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4 tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Mỹ Tho, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bài báo đề xuất một số biện pháp dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực. Các biện pháp được xây dựng dựa trên quan điểm lấy người học làm trung tâm, coi trọng vai trò của hoạt động học tập trong việc hình thành và phát triển năng lực, bảo đảm tính khoa học, tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường tiểu học hiện nay.

Việc đề xuất các biện pháp không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong thực trạng dạy học, như khoảng cách giữa nhận thức và thực hiện của giáo viên, sự chưa đồng bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá, mà còn hướng tới việc tạo ra những chuyển biến bền vững trong cách thức tổ chức dạy học giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4. Các biện pháp được thiết kế theo hướng tác động đồng thời đến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá, qua đó góp phần phát triển toàn diện các năng lực toán học cho học sinh.

Biện pháp 1. Khai thác có chủ đích các tình huống dạy học trong dạy học giải toán có lời văn

Trong dạy học giải toán theo định hướng phát triển năng lực, việc khai thác các tình huống dạy học có ý nghĩa quyết định đối với mức độ tham gia và chất lượng học tập của học sinh. Giáo viên cần lựa chọn và tổ chức các tình huống dạy học phù hợp với nội dung bài học, trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống của học sinh lớp 4, nhằm tạo ra “điểm tựa” để học sinh chủ động tiếp cận bài toán.

Thông qua việc đọc hiểu đề toán, phân tích dữ kiện, xác định yêu cầu và lựa chọn cách giải, học sinh từng bước hình thành năng lực tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề. Việc khuyến khích học sinh trình bày lời giải bằng ngôn ngữ của mình, trao đổi và phản biện các cách giải khác nhau còn góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học và khả năng diễn đạt logic. Các tình huống dạy học được khai thác có chủ đích không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức toán học mà còn hình thành thói quen suy nghĩ độc lập, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.

Biện pháp 2. Tổ chức dạy học giải toán theo hướng kiến tạo tri thức

Dạy học giải toán theo hướng kiến tạo tri thức coi học sinh là chủ thể tích cực của quá trình học tập, trong đó tri thức toán học được hình thành thông qua hoạt

động trải nghiệm, khám phá và tương tác. Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tự tìm tòi, thử nghiệm, rút ra kết luận và khái quát hóa kiến thức, thay vì tiếp nhận tri thức một cách thụ động.

Cách tiếp cận kiến tạo giúp học sinh hiểu sâu bản chất của các dạng toán, tránh học máy móc theo khuôn mẫu. Đồng thời, quá trình tự khám phá và trao đổi với bạn bè giúp học sinh phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực vận dụng kiến thức. Trong mô hình dạy học này, giáo viên giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, điều tiết hoạt động học tập, tạo môi trường học tập an toàn, khuyến khích học sinh mạnh dạn nêu ý kiến và tự điều chỉnh cách học của mình.

Biện pháp 3. Đa dạng hóa và vận hành linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học giải toán

Việc đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học giải toán có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Bên cạnh hình thức dạy học cả lớp, giáo viên cần linh hoạt kết hợp các hình thức học cá nhân, học theo nhóm và các hoạt động học tập tích cực khác nhằm tạo điều kiện cho mọi học sinh đều được tham gia và thể hiện năng lực.

Thông qua các hoạt động học tập đa dạng, học sinh có cơ hội trao đổi, hợp tác, trình bày và bảo vệ cách giải của mình, từ đó phát triển năng lực giải toán, năng lực giao tiếp và năng lực hợp tác. Môi trường học tập được tổ chức linh hoạt và thân thiện còn góp phần khuyến khích học sinh tự tin, sáng tạo và hứng thú hơn với môn Toán, đặc biệt là trong dạy học giải toán có lời văn vốn đòi hỏi khả năng suy luận và diễn đạt.

Biện pháp 4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong dạy học giải toán

Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện xuyên suốt quá trình dạy học, coi trọng đánh giá thường xuyên và đánh giá quá trình học tập của học sinh. Giáo viên cần chú ý theo dõi cách học sinh tiếp cận bài toán, phân tích dữ kiện, lập luận và trình bày lời giải, thay vì chỉ đánh giá kết quả cuối cùng.

Việc kết hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như quan sát, nhận xét, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau giúp phản ánh toàn diện mức độ hình thành năng lực của học sinh, đồng thời tạo cơ hội để học sinh tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Đổi mới kiểm tra, đánh giá không chỉ giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy học mà còn góp phần hình thành cho học sinh năng lực tự học và tự điều chỉnh quá trình học tập.

Biện pháp 5. Tăng cường sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giải toán

Việc sử dụng hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin góp phần trực

quan hóa nội dung toán học, phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – cụ thể của học sinh tiểu học. Các công cụ hỗ trợ dạy học giúp học sinh dễ dàng hình dung mối quan hệ giữa các đại lượng, từ đó hiểu rõ bản chất của bài toán và lựa chọn cách giải phù hợp.

Bên cạnh đó, công nghệ thông tin còn góp phần tăng cường tương tác và mở rộng không gian học tập, tạo điều kiện cho học sinh chủ động khám phá và vận dụng kiến thức. Nhìn chung, năm biện pháp đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học giải toán có lời văn và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

Nhìn chung, năm biện pháp được đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ và tác động qua lại lẫn nhau, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện các năng lực toán học cho học sinh lớp 4. Việc vận dụng đồng bộ các biện pháp này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học giải toán có lời văn mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và đề xuất 5 biện pháp dạy học giải toán có lời văn cho HS lớp 4 theo định hướng phát triển NL, phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy dạy học giải toán tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Mỹ Tho đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở khâu tổ chức hoạt động học tập, kiểm tra, đánh giá và phát huy tính chủ động của HS. Các biện pháp được đề xuất có tính hệ thống, khả thi và đã được kiểm chứng thông qua thực nghiệm sư phạm, cho thấy tác động tích cực đến NL giải quyết vấn đề, tư duy, lập luận và giao tiếp toán học của HS lớp 4. Điều này khẳng định tính hiệu quả và giá trị thực tiễn của các biện pháp, đồng thời góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc đổi mới dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Boyatzis, R. E., Cowen, S. S., & Kolb, D. A. (1995). *Innovation in professional education: Steps on a journey from teaching to learning*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.
2. Đặng Thị Thủy. (2021). *Phát triển NL giao tiếp toán học cho HS cuối cấp tiểu học thông qua dạy học giải toán có lời văn* (Luận án tiến sĩ KHGD). Trường ĐHSP – Đại học Thái Nguyên.
3. Đỗ Đức Thái (Chủ biên) & cộng sự. (2018). *Dạy học phát triển NL môn Toán ở tiểu học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Gervais, J. (2016). *The operational definition of competency-based education*. *The Journal of Competency-Based Education*, 1(2), 98–106. <https://doi.org/10.1002/cbe2.1011>